

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN T

TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **42/2024/HS-ST**

Ngày: **12-11-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hải D, sinh ngày 16/4/1984. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Tứ H (chết) và bà Ngô Thị Út G, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1981; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 02/2017/HSST (chấp hành xong bản án 19/7/2017, đến nay chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại);

Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 31/2018/HSST (chưa xóa án tích);

Ngày 30/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ, xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo Bản án số 17/2020/HS-ST (chấp hành xong án phạt ngày 08/02/2024, chưa xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2024, đến ngày 31/7/2024 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

*** Người bị hại:**

Phạm Thị L , sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 362, ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Lê Hoàng A , sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

D Công K , sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:*

1. **Trần Hải L** , sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Đặng Trường T**, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V , thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 22/07/2024, Trần Hải D đi bộ từ nhà đến trạm bơm nước, thuộc ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì phát hiện có khoảng 03 đến 04 chiếc xe mô tô đang đậu không người trông coi, trong đó có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future Fi, màu đỏ-ghi, biển số đăng ký: 68T1-286.65, có gắn sẵn chìa khoá trên xe của chị Phạm Thị L (xe do ông Lê Hoàng A là cha chồng đứng tên chủ sở hữu) đang đi làm ở ngoài đồng nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, D lén lút dắt chiếc xe Future ra đường rồi điều khiển xe chạy về hướng chợ Tân Hiệp, sau đó tiếp tục điều khiển xe chạy đến Chợ Láng Sen thuộc huyện V , thành phố Cần Thơ để tìm người tiêu thụ tài sản nhưng không tiêu thụ được nên D bỏ chiếc xe Future vừa trộm được tại bãi đất trống (gần đường cao tốc) thuộc ấp Q, xã T, huyện V , thành phố Cần Thơ nhằm mục đích tẩu tán tang vật. Sau đó, D mượn xe của Đặng Trường T chạy lên Chợ số 02, thuộc xã V, huyện V , thành phố Cần Thơ mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) Heroin của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi và địa chỉ nhằm mục đích sử dụng, trên đường về D mang ra sử dụng hết một ít, số còn lại D gói vào tờ giấy bạc cất vào trong túi quần Jeans, sau khi về đến nhà, D treo trên tường nhà. Khi Công an huyện T đến mời làm việc và kiểm tra trong túi quần của D thì phát hiện số ma túy là Heroin mà D cất giấu trong túi quần cùng với bơm kim tiêm đã qua sử dụng nên tiến hành lập biên bản thu giữ: 01 tờ giấy bạc được cuộn lại, bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì màu trắng có viền sọc xanh-đỏ, có chữ ký giáp lai của người bị bắt Trần Hải D , người chứng kiến Trần Phạm Khải , Điều tra viên Trần Quốc Lợi có đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang. Thu giữ đồ vật tài liệu có liên quan gồm: 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu

đen; 01 (Một) cái quần Jeans màu xanh; 01 (Một) khẩu trang màu trắng; 01 (Một) khẩu trang màu đen; 01 (Một) cái nón kết có chữ LV; 01 (Một) cái áo khoác màu xanh có chữ Central màu trắng; 01 (Một) ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kim loại có một đầu dẹp và một đầu có hình lục giác; 01 (Một) cái cờ lê số 08 và 01 (Một) cái cờ lê số 11; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0939385548 tên Giang; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0375448763 tên Nghĩa; 01 (Một) cái áo mưa màu xám có chữ HONDA màu đỏ; 01 (Một) đôi dép tổ ong màu trắng; Tiền Việt Nam 293.000 đồng gồm nhiều mệnh giá; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi, màu đỏ-ghi, số máy: JC54E3100361, số khung: 5386EZ063696, biển số đăng ký: 68T1-286.65 đã qua sử dụng.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà bị cáo đã thực hiện trộm cắp.*

Kết luận định giá tài sản số: 20/2024/KL-HĐĐG ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 (Một) chiếc xe nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi đã qua sử dụng hiện tại có giá tầm 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản cần định giá: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác định chất ma túy, khối lượng ma túy trong 01 (Một) tờ giấy bạc được cuộn lại bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có viền sọc xanh-đỏ và Trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng có viền sọc xanh-đỏ.*

Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (Một) tờ giấy bạc cuộn lại được niêm phong gửi giám định là ma túy, **loại Heroin**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,0642 gam**.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số: 809/2024. Bên trong phong bì bao gồm 01 (Một) tờ giấy bạc đựng mẫu và chất rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0496 gam (đựng trong một bịch nylon).

Kết luận giám định số 771/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Trên mẫu vật cần giám định có dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, điều tra với người phụ nữ khoảng 20 tuổi ở khu vực Chợ số 02, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ là người mua ma túy dùm cho Trần Hải D nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện T chưa làm việc được.

* Cáo trạng số 37/CT-VKSTH ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Hải D** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo **Trần Hải D** phạm tội “**Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hải D mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hải D mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Trần Hải D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

* **Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số: 809/2024, có chữ ký Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thanh Nhân và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì bao gồm 01 (Một) tờ giấy bạc đựng mẫu và chất rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0496 gam (đựng trong một bịch nylon; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen; 01 (Một) cái quần Jeans màu xanh; 01 (Một) khẩu trang màu trắng; 01 (Một) khẩu trang màu đen; 01 (Một) cái nón kết có chữ LV; 01 (Một) cái áo khoác màu xanh có chữ Central màu trắng; 01 (Một) ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kim loại có một đầu dẹp và một đầu có hình lục giác; 01 (Một) cái cờ lê số 08 và 01 (Một) cái cờ lê số 11; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0939385548 tên Giang; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0375448763 tên Nghĩa; 01 (Một) cái áo mưa màu xám có chữ HONDA màu đỏ; 01 (Một) đôi dép tổ ong màu trắng. Đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Vào ngày 23/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị L, sinh năm 1995, thường trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi, số máy:

JC54E3100361, số khung: 5386EZ063696, biển số đăng ký: 68T1-286.65 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Hải D Tiền Việt Nam 293.000 đồng gồm nhiều mệnh giá do không liên quan đến vụ án.

*** Trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 22/7/2024, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị L đậu xe tại khu vực ấp Đ, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để đi làm ở ngoài ruộng không có người trông coi bị cáo Trần Hải D đã lén lút trộm cắp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future Fi, số máy: JC54E3100361, số khung: 5386EZ063696, biển số đăng ký: 68T1-286.65 của chị Lợi có giá trị là **15.000.000** đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến nhà mời bị cáo D về làm việc và kiểm tra trong túi quần của bị cáo D thì phát hiện và bắt quả tang D tàng trữ 01 tờ giấy bạc bên trong là ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,0642 gam, nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái

phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2024, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân và sử dụng ma túy, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số: 809/2024, có chữ ký Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thanh Nhân và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì bao gồm 01

(Một) tờ giấy bạc đựng mẫu và chất rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0496 gam (đựng trong một bịch nylon; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu đen; 01 (Một) cái quần Jeans màu xanh; 01 (Một) khẩu trang màu trắng; 01 (Một) khẩu trang màu đen; 01 (Một) cái nón kết có chữ LV; 01 (Một) cái áo khoác màu xanh có chữ Central màu trắng; 01 (Một) ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kim loại có một đầu dẹp và một đầu có hình lục giác; 01 (Một) cái cờ lê số 08 và 01 (Một) cái cờ lê số 11; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0939385548 tên Giang; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0375448763 tên Nghĩa; 01 (Một) cái áo mưa màu xám có chữ HONDA màu đỏ; 01 (Một) đôi dép tổ ong màu trắng; do vật chứng không còn giá trị sử dụng;

[7] Đối với người phụ nữ khoảng 20 tuổi mà bị cáo Trần Hải D khai nhận mua ma túy dùm cho D, hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hải D** phạm tội “Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Hải D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Trộm cắp tài sản.

1.2 Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Hải D 01 (một) năm** tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 2 tội danh, buộc bị cáo **Trần Hải D** phải chấp hành hình phạt của 02 tội là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số: 809/2024, có chữ ký Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thanh N và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Bên trong phong bì bao gồm 01 (Một) tờ giấy bạc đựng mẫu và chất rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0496 gam (đựng trong một bịch nylon; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu

đen; 01 (Một) cái quần Jeans màu xanh; 01 (Một) khẩu trang màu trắng; 01 (Một) khẩu trang màu đen; 01 (Một) cái nón kết có chữ LV; 01 (Một) cái áo khoác màu xanh có chữ Central màu trắng; 01 (Một) ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (Một) thanh kim loại có một đầu dẹp và một đầu có hình lục giác; 01 (Một) cái cờ lê số 08 và 01 (Một) cái cờ lê số 11; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0939385548 tên Giang; 01 (Một) tờ giấy có ghi số điện thoại 0375448763 tên Nghĩa; 01 (Một) cái áo mưa màu xám có chữ HONDA màu đỏ; 01 (Một) đôi dép tổ ong màu trắng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSTH ngày 21/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hải D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến